

BỘ XÂY DỰNG
Số: 17/2005/TT-BXD

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 11 năm 2005

THÔNG TƯ

Hướng dẫn phương pháp lập và quản lý giá dự toán dịch vụ công ích đô thị

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 36/2003/NĐ-CP ngày 04/4/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 31/2005/NĐ-CP ngày 11/3/2005 của Chính phủ về sản xuất và cung ứng sản phẩm, dịch vụ công ích;

Để nâng cao hiệu quả sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước, nâng cao chất lượng các dịch vụ công ích đô thị và khuyến khích các tổ chức, cá nhân thuộc mọi thành phần kinh tế tham gia thực hiện các dịch vụ công ích đô thị, Bộ Xây dựng hướng dẫn phương pháp lập và quản lý giá dự toán dịch vụ công ích đô thị như sau:

I. NHỮNG QUI ĐỊNH CHUNG

1. Thông tư này quy định áp dụng đối với các dịch vụ công ích đô thị sau:

- Thu gom, vận chuyển và xử lý chôn lấp rác thải;
- Nạo vét duy trì hệ thống thoát nước;
- Duy trì hệ thống chiếu sáng công cộng;
- Duy trì hệ thống cây xanh.

2. Giá dự toán dịch vụ công ích đô thị là chi phí xã hội cần thiết dự tính để hoàn thành một phần hoặc toàn bộ khối lượng sản phẩm dịch vụ theo qui trình kỹ thuật đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt. Giá dự toán dịch vụ công ích đô thị được lập theo hướng dẫn của Thông tư này là chi phí tối đa để các cơ quan nhà nước có

thẩm quyền xác định giá dịch vụ công ích đô thị và là cơ sở để thương thảo, xem xét, quyết định giá dịch vụ công ích thực hiện theo phương thức đấu thầu, đặt hàng hoặc giao kế hoạch cho tổ chức, cá nhân thực hiện các dịch vụ công ích đô thị.

3. Mọi tổ chức, cá nhân sử dụng nguồn vốn ngân sách Nhà nước để thực hiện các dịch vụ công ích đô thị nêu trên đều phải tuân thủ quy định trong Thông tư này.

II. PHƯƠNG PHÁP LẬP GIÁ DỰ TOÁN DỊCH VỤ CÔNG ÍCH ĐÔ THỊ

Giá dự toán dịch vụ công ích đô thị được xác định như sau:

Giá dự toán
dịch vụ công
ích đô thị

= {

Khối lượng
của từng
loại công
tác dịch vụ
công ích
đô thị

x

Đơn giá
của từng
loại công
tác dịch
vụ công
ích đô thị

}

+

Chi phí
quản lý
chung

+

Lợi nhuận
định mức

1. Khối lượng của từng loại công tác dịch vụ công ích đô thị.

Khối lượng của từng loại công tác dịch vụ công ích đô thị được xác định theo kế hoạch để giao, đặt hàng hoặc nhiệm vụ đột xuất do cơ quan nhà nước có thẩm quyền giao thực hiện dịch vụ công ích đô thị.

2. Đơn giá của từng loại công tác dịch vụ công ích đô thị.

Đơn giá của từng loại công tác dịch vụ công ích đô thị bao gồm các thành phần chi phí: Chi phí vật liệu, chi phí nhân công, chi phí sử dụng xe máy và thiết bị (gọi là chi phí trực tiếp). Cụ thể như sau:

2.1. Chi phí vật liệu: Là chi phí vật liệu chính, vật liệu phụ trong quá trình thực hiện các dịch vụ công ích đô thị.

Chi phí vật liệu =

$\sum$

Định mức hao phí từng
loại vật liệu để thực hiện
một đơn vị khối lượng

x

Giá của từng loại
vật liệu tương ứng

công việc dịch vụ công

ích đô thị

Định mức hao phí từng loại vật liệu để thực hiện một đơn vị khối lượng công tác dịch vụ công ích đô thị theo định mức dự toán do Bộ Xây dựng ban hành hoặc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành theo quy định; Giá của từng loại vật liệu tương ứng do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền quản lý giá tại địa phương ban hành hoặc giá thị trường ở địa phương (giá vật liệu cấu thành trong đơn giá không bao gồm thuế giá trị gia tăng).

2.2. Chi phí nhân công: Là toàn bộ chi phí nhân công trực tiếp thực hiện các dịch vụ công ích đô thị

$$\begin{array}{l} \text{Chi phí nhân công} \\ = \sum \end{array} \begin{array}{l} \text{Định mức hao phí ngày công} \\ \text{của cấp bậc công nhân được} \\ \text{quy định để thực hiện một} \\ \text{đơn vị khối lượng công việc} \\ \text{dịch vụ công ích đô thị} \end{array} \times \begin{array}{l} \text{Tiền lương} \\ \text{ngày công của} \\ \text{cấp bậc công} \\ \text{nhân tương} \\ \text{ứng} \end{array}$$

Định mức hao phí ngày công theo cấp bậc công nhân được quy định để thực hiện một đơn vị khối lượng công tác dịch vụ công ích đô thị theo định mức dự toán do Bộ Xây dựng ban hành hoặc do UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ban hành theo quy định.

Tiền lương ngày công của cấp bậc công nhân tương ứng, gồm:

- + Tiền lương cơ bản: Xác định theo bảng lương AI (Công nhân công trình đô thị) ban hành theo Nghị định số 205/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004;
- + Các khoản phụ cấp gồm: Phụ cấp làm đêm, phụ cấp độc hại; phụ cấp lưu động; phụ cấp trách nhiệm và các khoản phụ cấp khác (nếu có). Các khoản phụ cấp này được xác định theo hướng dẫn của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội.